

NGÀY 16 THÁNG HAI, NĂM TÂN HỢI

JÉUDI 16 MARS 1911

NĂM THỨ NĂM, SỐ 163

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00
 — 6 tháng. 3 " 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 " 00
 — 6 tháng. 5 " 00
 Không bán 3 tháng.

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

AI MUỐN MUA NHỰT TRÌNH THÌ GỬI THƠ VÀ BẠC, PHẢI ĐỀ NHƯ VẬY, *Lục-tỉnh-tân-văn Saigon.*

Chủ-nhơn: F. H. SCHNEIDER | Chủ-bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

GIÁ TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TỈNH TÂN VĂN

MẤY TRƯỞNG	MẤY HÀNG DỌC	IN MỘT LẦN GIÁ	IN 2 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 3 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 4 LẦN GIÁ TRỌN THẮNG	IN 2 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 3 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 6 THÁNG SÁP LÊN, GIÁ MỖI THÁNG.
Một trương	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00
2/3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00
1/12 — (6 phần).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00
1 phần	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00
1 hàng chữ	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50

MỤC LỤC

- | | |
|---|-----------------------------|
| 1 — Đại-luận. — Làm người thiếu học khôn. | 8 — Nam-kỳ nông vụ. |
| 2 — Cách đi học Pháp quốc. | 9 — Sưu xuất tân kỳ. |
| 3 — Cuộc dựng hình ông Trương-vĩnh-Kỳ. | 10 — Nhân đàm. |
| 4 — Ngoại quốc tân văn. | 11 — Thai. |
| 5 — Nam-kỳ thời sự. | 12 — Gia truyền tập. |
| 6 — Hương truyền. | 13 — Thơ tin vãng lai. |
| 7 — Ngoại sử truyện. | 14 — Minh tâm bửu giám. |
| | 15 — Hoàng việt địa dư chí. |

ĐẠI-LUẬN

PHẢI THEO TÂN HỌC

Cuộc đời mỗi mỗi đều phải biến dời đổi sửa, dầu cho cuộc của Tạo-vật xây nên còn lắm lúc thương hải tang điền thay, có đau làm người đi nhờ khu khu thù cựu hoài cho đánh.

Từ đời nhà Hán, Sĩ-vương đem các cuộc văn-minh bên Trung-nguyên qua mà dạy dỗ dân Nam-việt ta cho biết chữ nghĩa văn chương, cang thường luân lý; thì lúc ấy thiên hạ còn đang què mùa chắt phát lắm, người Đông-phương chưa hiểu rắng trên mặt đất còn ai nữa cả, chìn biêt một ít nước liền ranh nhau đây mà thôi; việc chánh-trị còn bơ-thờ, đất đai còn hoang vu sấm huật rất nhiều, làm cho bọn chằng lương-tâm có thể hiệp lũ vấy đoan mà làm việc cướp giết thiên hạ; bởi ấy các hiền xưa, thánh trước làm sách vở chằng dăm xúi giục dân ham-hồ việc bạc tiền, một dạy đều nhưn nghĩa lễ trí, hiền để trung tính, hàng tìm phương thê làm cho lòng người coi tiền của như tro bụi, miễn làm ngày nào có ăn ngày nầy, rồi ở không thì ngậm thì vịnh phú, vậy kêu là thung dung tự tại đó. Cái là theo buổi, theo lúc, theo đời ấy mà thôi.

Chớ như nay đang lúc cả toàn-cầu đều thông thương giao-diệt nhau, vạn ban chư quốc thày rần rần rộ rộ tranh hoanh thương mãi; ảnh Âu-Mỹ văn-minh rõ rõ như mặt trời, bày ra muôn triệu cuộc cơ-xảo kị-

nghe, coi mường-trương như bởi nơi sức thần tay tiên chi chẻ tạo vậy; trên bộ thì sắp bày thiết lộ dọc ngang mà thâu đường ngăn dậm cho tiện đoạt lợi quyền, dưới thủy lại sấm tạo hóa-thoàn mà châu-lưu khắp cả vạn bang chớ dễ bề thương chiến, làm cho nơi mặt bể lòng sông xưa kia quạnh quẽ, thảng ngày những sóng xao nước đỏ im-lim; nay lại lộ xô bóng cờ thương sớm tối. Gặp lối như vậy, lúc như vậy, sanh làm con người mà nều nói rằng: *Nói theo hiền xưa, chằng thêm vũng vầy đua bơi, miễn là một đai cơm, một bàu nước vui say mùi đạo thảng ngày cho toại, chớ ai đi lảng lóc vào đường lợi nẻo danh chi cho ra người tục;* thì há chắc là dạng vậy.

Ấy vậy chúng ta sanh ra nhầm lối nầy thì phải lo mà cải sửa đời đời cuộc học hành cho theo thời kịp thê, chớ khá nắm năm cứ lo việc tám-chương, dich-cú, vịnh-phú, ngâm-thi, mà hao ngày lưng tháng, rồi phải thua người sức chúng hoải. Người Tàu thuở trước cũng yêu chuộng văn chương thâm dăm thì phú, biêt sao mà nói chớ cùng. Yêu cho đèn đội in khác chép ghi vào sách vở còn chừa vừa lòng, lại chẻ ra liền đôi biêt hoành dạng có nều bia trước mắt hàng ngày, những câu nào khoái, những bài nào đẹp, những lời nào thích, những chữ nào ưa; hầu ngâm-nga nhìn-đọc cho đã thềm; mà nay dòm thày cuộc học thức của người Âu-Mỹ còn phải giữt mình, biêt rằng: đi sai đường, bèn bỏ hết những cách thê học xưa nay, chịu tồn ức nầy triệu kia, lớp thì gọi trẻ đi học ngoại bang, lớp thì lập học-đường rước thày Âu-Mỹ về rèn tập.

Phương-chi chúng ta nay lấy làm hữu hạnh mà có nhà nước Đại-pháp lo lắng việc dạy dỗ học hành; mỗi tỉnh, mỗi làng, mỗi tổng đều có lập học đường cho tiện cho để trẻ ta theo đường tân-học, lẽ nào mình lại chẳng ham hồ mà thúc hồi trẻ cháu, sắp em cho nó cần cần việc học hành hoài, thì biết chừng mô mới văn-minh như người đặng.

Cuộc học tôi nói đây, ý chẳng phải nói học đặng lo đi ra làm quan hêt, mà có nhiều trang lớn ruộng nhiều trâu sợ rằng: *Hễ con người ra làm việc, ắt phê sự nghiệp, chẳng ai coi mà phải điều hao đi chăng.*

Học nghĩa là học cho rõ các cuộc cao-sâu mẫu-nhiệm theo văn-minh kim thời, rồi hoặc nhà có của cải, thì về mà tác lập ra một hai cuộc cơ-xảo kỹ-nghệ chi, đặng hầu có chỗ cho con nhà nghèo khó nó tập tành nghề nghiệp, đặng có lo việc tranh hoành thương mại với người. Còn như nhà có đất ruộng nhiều thì học cho đúng rồi về mà canh cai cuộc canh nông sao cho tiện cho hay; hoặc là cho thông địa-lý rõ tiện-thời mà đổi giống, sừa mùa; hoặc là tầm-kiểm phương thể đặng tròn lãnh các cuộc tai-biên mùa màng; hoặc là tìm-tôi trong thảo-mộc cùng nguyên cho rõ các căn do cội rễ mỗi thứ cây mỗi giống lúa, đặng làm cho nó xau ra tốt; như người chẳng học trông roi thì phụ cho tự-nhiên đem bông tro trại, còn mình học mong lại sừa đòi cho đặng bông sai trại nhiều; hoặc học thông rồi biết lay đó tho san minh, mà luyện theo hóa-học hay là bác-vật, cho thành ra môn chi hữu dụng cả toàn-câu,

đặng tranh lợi cùng vạn bang; thì ầy chẳng phải học như thê là đại hữu ích chăng, lựa là ra làm quan làm việc chi, mới gọi là biết dùng chỗ học mình sao?

Muôn toan chin lợi với người,
Phải theo học thức kim thời mới nên.

TRƯƠNG-DUY-TOÀN

TỰ' VỊ PÉTRUS KÝ

Kính cùng Lục-châu quân tử làm thức quyet tự vị Pétrus Ký đang in song vì sắp lại kỹ lưỡng lắm, và có thêm nhiều hình tượng nên phải trẻ. Vả sách ấy chẳng phải như các sách tầm thường khác, mà dám làm lấy rồi, phần thì các ấn công Nam-trung xưa nay chưa từng làm sách kỹ-càng dường ấy, cho nên phải tốn nhiều công lắm, xin chur quân-tử an lòng. Chắc trong hai tháng nữa sẽ hoàn tất chẳng sai.

Nay kính

CHỦ NHÀ IN FRANCO-ANNAMITE.

CÁCH ĐI HỌC PHÁP-QUỐC

Ông quản lý Lục-tỉnh-tân-Văn đặng tho hỏi như vậy:

Lấp-vò, le 12 Février 1911,

Kính chúc ông quản lý vân vân.....

Tôi thấy trong tờ Lục-tỉnh-tân-Văn ngày 13 Juillet 1908 khoản cho con đi học bên nước Langsa nói rằng:

1o Vậy khi mới ra đi phải đóng tiền học trước 1(năm, rồi năm sau mới gửi chám thêm phải không?

2o Do quản lý tôi phải sắm trước hay là phải giao cho ai sắm?

3o Va tiền bỏ theo xài vật bao nhiêu tự ý mình hay là phải giao đủ cho ai?

4° Còn tôi muốn cho con tôi đi học thì phải làm sao? phải làm đơn cho ai mà xin cho nó đi?

5° Và mỗi khi gọi tiền qua mà chám số tiền học thì phải gọi cho ai?

Hương sư B. làng Bình-linh Longxuyen.

Ông quản lý Lục-tính-tân-Văn là ông Nguyễn-trọng-Quản cựu Giám-đốc trường sơ học Nam-kỳ gửi thơ trên đây cho tôi coi và dạy tôi trả lời cho ông Hương sư B. là người có đại chí muốn cho con ăn học đến nước với người.

Tôi tưởng ai không có tờ giấy hay là người nào chỉ dạy cách thức thì cũng phải lúng túng như ông Hương sư B. vậy; nên xin chư quản từ trong Lục-châu, như có con con nhỏ mà mình có ý muốn cho trẻ ngay sau qua Chánh-quốc ăn học thêm cho giỏi thì xin hãy đề danh cái kiểu đây sau coi mà làm theo, khỏi viết thơ từ hỏi ai, mất ngày giờ mà phải trê nải hết.

Trả lời câu thứ nhất. — Mỗi năm phải đóng trước cho hội Paul Bert 1200 quan (chứng trong 530 đồng bạc, bằng tiền học trường Taberd trên Sài-gòn) học cho đến bực Brevet supérieur. Tiền này kể và tiền ăn và tiền học, ăn uống ở trong trường như con nit langsa cho đến 18 tuổi. (Tục gọi là học trong) quá 18 tuổi, tiền ăn học phải trội hơn.

Trước khi tên học trò xuống tàu, cha mẹ phải mua một cái Mandat hay là Chèque 1200 quan (coi dạng trả lời câu thứ tư) chừng tới rồi hội xem xét rồi hãy định chắc một năm bao nhiêu, (nghĩa tùy nhỏ lớn) hội định mỗi sáu tháng gọi qua cho hội một kỳ; cách này dùng cho dễ cho cha mẹ học trò lo.

Mua Mandat đề cho Trésorier de l'alliance française Paris, rồi viết một cái thơ cho Monsieur le Président du Comité Paul Bert, 186 Boulevard Saint Germain Paris, bỏ thơ và mandat vào bao giao cho hội Sài-gòn (coi câu thứ tư).

Câu hỏi thứ nhì. — Đồ hành lý bằng vải may cho đủ mặc đi đường 30 ngày (12 tricots, 12 chemises à faux-cols, 6 caleçons, 12 paires chaussettes, 18 mouchoirs, 2 costumes en toile caoutchouc, 2 paires chaussures, dè chũ langsa cho dè phân biệt) nêu đi nhâm mùa hạ phải sắm thêm một bộ costume de drap hay là flanelle (veston à col rabattu).

Sắm hai cái rương nhỏ ván mỏng tiện hơn là một cái rương lớn. Rương bằng cây long nảo nặng lắm chẳng có nên sắm.

Câu thứ ba. — Tiền trao cho tên học trò xài vật khi đi đường thì không nên quá 80 francs. Như tên học sanh ấy có tiền nhiều trong túi thì hội không có nhậm. Đi học chẳng phải đi chơi mà phòng bỏ tiền túi cho nhiều. Điều này là đều cung hư, xài phí ăn chơi, tạt giữ táng thành thì phải bỏ sự học hành.

(Sau sẽ tiếp theo).

LÊ-VĂN-THOM
(Vũng-liêm)

TẶNG PHONG

TRƯƠNG-CÔNG ĐẠI-NHƠN

cuộc dựng hình

SỞ QUYỀN TIỀN HẠT TRÀ-VINH

Tổng Bình-chí-hạ

Phan-v.-Loi, Hương cả làng Long-thế. . .	1 \$ 00
Dương thị-Nghĩa, làm ruộng id.	1 00
Nguyễn-v.-Cua, Hương cả id.	1 00
Ng.-v.-Sung, Hương chủ làng Huyền-đức	1 00
Lê-v.-Chư, Hương trưởng id.	1 00
Nguyễn-v.-Cò, làm ruộng id.	1 00
Lâm thành-Đá, Hương cả làng Long-hậu	1 00
Dương-quan Hiên, Hương chủ id.	1 00
Nguyễn-v.-Hơn, Hương sư id.	1 00
Lâm-v.-Luật, Hương cả làng Long-hạnh.	1 00
Lâm-v.-Giác, Hương chủ id.	1 00
Đặng-v.-Viết, Tham trưởng id.	1 00
Ng.-v.-Cần, Hương cả làng Thành-đức.	1 00
Ng.-v.-Trụ, Hương chủ id.	1 00
Ng.-v.-Chánh, Hương sư id.	1 00
Phạm-v.-Tống, Hương trưởng id.	1 00
Phạm-v.-Nở, Hương chánh id.	1 00
Trương-v.-Nghị, Hương giáo id.	1 00
Phạm-v.-Nguyệt, Xã trưởng id.	1 00
Ng.-v.-Bền, Hương cả làng Mỹ-đức.	1 00
Lê-công-Khải, Hương chủ id.	1 00
Ng.-v.-Giáo, Hương giáo id.	1 00

Ng.-v.-Rùm, Xã trưởng	Mỹ đức	1	00
Lê-v.-Tinh, Học trò	id.	1	00
Lê-anh-Đông, Huyện hàm	id.	2	00
Đỗ-hữu-Dur, Hương cả làng	Mỹ-qui	1	00
Mai-v.-Hiệp, Hương chánh	id.	1	00
Ng.-v.-Canh, Hương giáo	id.	1	00
Ng.-khắc-Cần, Phó tổng	id.	1	00
			30	\$ 00

Lửa cháy Paksé một lần nữa

Đám lửa hôm trước thiên hạ đang ta nha, thiết xỉ; kể qua 8 Mars lối 11 giờ tối, lửa phát lên nữa, song may vì chuyển nẩy lặng gió; lại nhờ quan Phó tham biện Pazat với quan cai linh Matà Gros mau đốc suất cứu chữa, nên lửa mới hạ.

Tuy trận lửa này chẳng hư hại bao nhiêu song làm cho lòng người hồi hiệp rúng động lắm.

Thiên hạ đều nói: có một tên kia vì vợ nó bỏ nó mà lấy người khác nên nó giận đốt nhà. Vụ này đang tra hỏi.

NGOẠI QUỐC TÂN VĂN

Hỏa hoạn tại Paksé

Hôm 6 Mars lối 4 giờ khuya tại Paksé thiên-hạ đang mê giấc điệp tình hình nghe la lửa, bèn chẳng kể hàng-hóa đồ đạc chi cả, ai cũng lo thoát thân choặng thì thôi; phần thì gió lớn thổi ào đến làm cho chẳng ai đem đặng môn chi ra hết.

Quan phó-tham biện Pazat đến đó lúc mới sơ phát, đốc suất việc chữa lửa, cho nên cháy đặng có 70 cái nhà mà thôi.

Lửa cháy rất dữ tợn cho đến đôi những cây đang sống mà phải cháy tiêu cho đến khi tàng lửa rồi ngó mấy cây ấy còn đứng sừng sỏ lòm hình như ai đốt pháo bông vậy.

Các người Langsa tại đó đều có mặt trong lúc hỏa tai, mà phụ lực với quan phó.

Nhứt là nơi trại thủy của nhà-nước ở gần đó, mà có chứa nhiều vật dẫn hỏa lắm, ai ai cũng lo sợ, song nhờ khản-cơ Jeanneau hết lòng khuân-vận đồ ấy cho nên mới khỏi hại.

Trợn chỗ ấy là nơi buôn bán thanh mậu nay cháy rụi thì Paksé coi ra điều háo lắm, chưa tính chắc đặng rằng sự hư hại ấy đặng bao nhiêu, nhưng cũng may vì chẳng tổn mạng người.

Có một cái nhà của người Thanh-khách vách phen đều bằng đất, ở ngay giữa chỗ cháy ấy mà vô hại, cái cũng kỳ.

Phụ-diễn Paksé.
TR.-THIỆN-KẾ.

NAM KỲ THỜI SỰ

Cuộc thi phó tổng Bentre

Cuộc thi phó tổng này từ ngày thứ sáu 3 fevrier cho tới thứ hai 6 fevrier mới rồi.

Thi bốn vị phó tổng cho tổng Bảo-hựu, Bảo-đức, Bảo-trị, Bảo-lộc; có mười tám viên chức dự thi; khuyển điếm xin kể ra đây.

BẢO HỰU

Lê-văn-Kiên	402.5
Nguyễn-văn Cò	366
Dương-văn Chính	292
Huỳnh-văn-Giải bỏ không thi	
Trần-duy-Toàn	312
Võ-quan-Diệu	272

BẢO TRỊ

Trần-văn-An	418
Nguyễn-văn-Nguyên	322.5
Bùi-văn-Truyện	403.5

BẢO LỘC

Huỳnh-trần-Thăng	453
Đỗ-thành-Nhựt	440
Võ-nhựt-Chiêu	403
Nguyễn-công-Cần	238.5

BẢO ĐỨC

Lê-văn-Hương	364.6
Cao-dinh-Liên.	327.5
Lê-dinh-Hiền	314
Lê-văn-Phuông	230
Trần-văn-Nèn	265.5

HẠT SỐC TRĂNG

**160 cái nhà cháy — 172 người tiêu điều
sự nghiệp: hư hại 50.000 \$**

Ngày 2 Mars lối 2 giờ chiều lửa phát tại nhà thị Canh ở gần mé sông Cai-quanh, rồi tập qua năm cái nhà lá kế đó, thỉnh linh ngọn Đông-phong thổi đến rất mạnh, cho nên tàn phải bay qua bên kia sông ngùn cháy một cái nhà lá, rồi cháy leo qua mấy cái nhà gần đó cách dữ tợn lắm; làm cho thiên hạ thần hồn bất định, lo dọn đồ đạc chút đỉnh, chớ chẳng cứu chữa chiặng hết. May nhờ các quan Langsa linh gendarme, linh tập và ma tà đồng áp đến hết lòng cứu chữa, không thì cả và châu-thành Sóc-trăng đều ra tro bụi trong giây phút. Ngọn lửa thì dữ tợn mà có hai cái vòi rồng nên việc cứu chữa rất khổ nhọc. Đến sáu giờ chiều lửa mới tàn. Quan Chánh-bố liền ra lệnh cho hai cái vòi rồng phải tưới nước sáng một đêm ấy chẳng nên ngừng, vậy mà khuya còn có nhiều chỗ muốn cất ngọn cháy nữa, song nhờ sẵn có người phòng nên vô hại.

Tra vấn ra thì rõ là tại Thị-Canh nướng thịt trong bếp sơ ý mà ra đến đôi ấy, vợ chồng thị này đều bị bắt tội tòa định tội.

Hỡi ôi! Một người sơ ý trăm họ thảm sầu. Rụi hết 160 cái nhà, ngọn lửa vô tình trong giây phút thiếu có năm ngàn bạc. Làm cho thành phố Sóc-trăng hóa ra một cảnh điêu tàn, 172 người phải thấy sự nghiệp mình trong nháy mắt nương theo ngọn khói chòm mây.

Hỏa hoạn bên Khánh-hội

Ngày 7 Mars lối 4 giờ chiều đường Nhà-bè bên Khánh-hội lửa phát cháy hết 73 cái nhà lá, hơn có gió mạnh nên lửa tập chuyên nhà này qua nhà kia rất lẹ. Vòi rồng của tòa Tân-dảo đem đến tức thì khi lửa mới phát, kế đó vòi rồng của sở tuần-thành đến nơi là 5 giờ thiếu 15 phút, có ông Gaudillière, là quản tuần lý quận thứ hai đốc suất việc cứu chữa. Quan cai linh chữa lửa 5 giờ đúng mới đến, qua năm giờ 15 thì vòi rồng sở Ba-son cũng đến nơi.

Tuy có vòi rồng song chỗ ấy không có nước máy, cho nên phải lấy nước bùn lên mà tưới. Ông quan hai thủy de Lerparda bảo chuyên vòi dài dặng lấy nước dưới sông lên. Nhờ thế ấy mới làm cho lửa hạ ngọn dặng.

Vòi rồng của thành phố nhúm lửa sẵn, chạy đến đó mà thiếu người ta nên phải để tự nhiên không dùng đến.

Qua 6 giờ chiều thì lửa mới tàn.

Phòng định các cuộc hư hại chừng 4 ngàn rưởi đồng. TOÀN

HƯỚNG TRUYỀN

Than dưng dưới tàu

Các đại hải-thoàn đời nay, hơn muốn chạy mau nên phải dùng than lắm.

Mấy chiếc của Hiệp chúng-quốc hiệu là *Paris* và *New-York*, sức chạy 20 gúc, nghĩa là mỗi giờ chạy dặng 37 ngàn 40 thước thì phải tốn ba chục muôn kilos than mỗi ngày.

Chiếc *Lucania* và chiếc *Campania* sức chạy 22 gúc, nghĩa là mỗi giờ chạy dặng 40 ngàn 7 trăm 44 thước thì trong 24 giờ phải tốn hết 47 muôn 5 ngàn kilos than. Còn như mấy chiếc chạy mau hơn nữa như chiếc *Kaiser Wilhelm-der-Grosse* với chiếc *Deutschland* thì mỗi ngày xài trên năm chục muôn kilos than đá. Bởi ấy chiếc *Deutschland* mỗi kỳ chạy từ Âu-châu qua Thế-giới-Mới phải chở theo ba triệu kilos than.

TOÀN.

NGOẠI SỬ TRUYỆN



NHỊ TÀI TỬ

HIỆP NGHĨA PHONG NGUYỆT

Bài thứ VI

Bạc-Tân đứng sớ Thiên-tử xem rồi cả đẹp mà phán rằng: nếu vậy Thủy-băng-Tâm là gái cơ tài kỳ, còn Thiết-trung-Ngọc là trai nên chỉ cả, hai đàng kết tóc, vốn bởi duyên trời định, chẳng ai nên vọng tấu, đều chỉ nữa, vừa muốn dân chỉ khen, kêu Thái-giám đem châu bút, nhơn đồ Cửu-thái-giám tâu rằng: Thiết-trung-Ngọc và Thủy-băng-Tâm ở chung là sự rất trọng nơi lễ trình dâm, nay nghe Bạc-Tân tâu mà tin, tôi có chỗ nghi lắm.

Thiên-tử hỏi có nghi đều chi? Thái-giám tâu rằng: Thiết-trung-Ngọc cơ thì mà cưới hai lần, còn Thủy-băng-Tâm nói tuy cưới chớ còn ngủ riêng mà giữ tiết, tôi nghi lời nói đó lắm, cúi xin Bệ-hạ phải xét kỹ rồi sẽ ban-khen. Thiên-tử phán rằng: nếu như vậy thì trưa ngày mai Thiết-trung-Ngọc và Thủy-băng-Tâm với các quan đình thần đều tựu tại triều cho trăm hỏi chuyện, chỉ ra rồi các quan ai nấy đều tuân, qua giờ ngo ngày sau đều đến triều diện mà hầu chỉ.

Thiên-tử ngự lên long điện, bá quan triều kiến xong rồi, Thiên-tử với Thiết-trung-Ngọc lên điện trước hết. Thiết-trung-Ngọc lên cúi lạy rồi qui núp dưới bệ, Thiên-tử thấy Thiết-trung-Ngọc tuổi trẻ tướng mạo tốt, thì trong lòng mừng thầm, mà hỏi rằng: ngày trước đánh phá Dương-nhân-đường mà cứu vợ con Hàng-Nguyên có phải là người chàng? Thiết-trung-Ngọc tâu rằng phải.

Thiên-tử hỏi: còn bao cho Hầu-Hiếu có phải là người chàng? Thiết-trung-Ngọc tâu rằng: phải. Thiên-tử nói: nếu hai đều ấy mà người dám làm, thiệt gan dạ của người đáng khen lắm, song chuyện tài khi tài thì hẳn có, còn chuyện ở nhà Thủy-băng-Tâm mà dưỡng bịnh, một trai một gái ở chung, mà không động lòng lờn phép việc ấy có chăng?

Thiết-trung-Ngọc tâu rằng: chuyện ấy quả có.

Thiên-tử hỏi: chuyện ấy tuy có, song lấy chi làm cơ? lại cưới hai lần, mà còn nói chưa chung gối là cơ chi vậy?

Thiết-trung-Ngọc tâu rằng: tôi cùng Thủy-băng-Tâm có lúc dưỡng bịnh hèm nghi, lễ thì không kết tóc, vì hai đàng cha mẹ đều ép lắm, cực chẳng đã phải vưng, đến nay cũng còn ngủ riêng, chẳng phải muốn lập cao danh, vì sợ miệng người trăm độc, để chớ

Bệ-hạ ra mạng, cho sáng đạo nhơn luân, cho phải nhà danh giáo.

Thiên-tử nghe tâu thì mừng mà rằng: cứ theo lời của người tâu, thì chắc Thủy-băng-Tâm còn trinh tiết, bèn đòi Thủy-băng-Tâm lên điện. Thủy-băng-Tâm lên điện cúi lạy rồi qui núp dưới đất. Thiên-tử thấy Thủy-băng-Tâm nhan sắc rất đẹp bèn hỏi rằng: nàng có phải là Thủy-băng-Tâm chàng?

Thủy-băng-Tâm tâu rằng: phải. Thiên-tử lại hỏi: Bạc-Tân khen nàng ba lần gạt Quả-kỳ-Tổ có vậy chăng?

Thủy-băng-Tâm tâu rằng: tôi đâu dám gạt Quả-kỳ-Tổ, vì người thấy cha tôi bị trích, tôi coi ở một mình, người lấy oai hiệp bức tôi quá, nên tôi phải dụng đồ cho qua khỏi nạn.

Thiên-tử lại hỏi: nàng biết tránh nạn, sao chẳng tránh chỗ nghi, lại đem Thiết-trung-Ngọc về nhà mà dưỡng bịnh.

Thủy-băng-Tâm tâu: trả ơn cho người ơn đâu có nghi nhờ mọn cũng không dám sợ.

Thiên-tử cười mà hỏi rằng: ngày trước nơi đàng sá mà chẳng tránh, nay cha mẹ đã có mạng gả cưới lại tránh là sao vậy?

Thủy-băng-Tâm tâu rằng: ngày trước chẳng tránh là vì ơn, ngày nay tránh là vì tiết, nếu chẳng tránh mà giữ danh tiết, hôm nay sao dám đến trước mặt rồng mà cứu đời.

Thiên-tử nghe tâu rất mừng mà phán rằng: nếu còn trinh tiết rõ ràng, thì hai người hơn Lương-Hồng với Mạnh-Quan một bậc, vậy trăm cũng vì nàng làm cho rõ tiết, nói rồi bèn sai Thái-giám đem Thủy-băng-Tâm vào ra mắt Hoàng-hậu, lại khiến Hoàng-hậu cho cung nhơn khản nghiệm Thủy-băng-Tâm coi quả còn tiết nữ chàng? Bốn người Thái-giám vưng chỉ đặc Thủy-băng-Tâm vào cung.

Ấy là:

Vàng ròng chưa luyện còn nghi cát,
Ngọc báu không trồng cũng tưởng chai,
Hai bản động phòng ba bản xét,
Mới hay danh tốt rạng cao đài.

Thủy-băng-Tâm vào ra mắt Hoàng-hậu xong rồi. Hoàng-hậu giao cho hai người già cả cung nhơn đi xét Thủy-băng-Tâm, trong giây phút, hai người lão cung nhơn ra tâu rằng: chúng tôi xét ba lần thiệt quả là còn trinh tiết lâu lâu.

Hoàng-hậu nghe tâu thì mừng bèn mời uống trà, rồi sai Thái-giám ra tâu lại cho Thiên-tử hay.

Thiên-tử nghe tâu trong lòng vui đẹp mà phán giữa trào thần bá quan rằng: Thiết-trung-Ngọc cùng Thủy-băng-Tâm vưng lệnh cha mà gả cưới hai lần, song cũng giữ mình cho vẹn bề danh giáo, người mà dặng như vậy là tốt loại khỏi chúng, ít có ai bì, vì trăm xét đã tỏ tường, chẳng còn chỗ nào mà nghi vọng, nói rồi bèn đòi Quả-long-Đổng lên mà hỏi: người làm quan đại thần chẳng biết dạy con, để cho đến ba phen cướp bắt người ta, con đã ý thế làm lung, tội kia chẳng nhỏ, người lại trăm đưa ba bài bản, đem của hối lộ với huyện thần, rất nên đại tội.

Quả-long-Đông thấy Thiên-tử quả nặng lời, bèn vội vàng cúi chào qui xuống đất mà tâu rằng: thiết tội chẳng giám dèm trảm, vì không biết Thiệt-trung-Ngọc với Thủy-băng-1 âm trong buồng kín chừng tốt. Thiên-tử lại đòi Vạng-Ngạt mà quở rằng: người làm Ngự-sử, là để xét chỗ tối tăm cho trảm tỏ sáng, có đâu người nghe những chuyện ngoài đảng, mà người làm nhẹ cho người trung liệt.

Vạng-Ngạt nghe quở thì kinh hãi, mồ hôi ra đầm, mọp xuống đất đó mà chịu.

Thiên-tử lại với Vi-Bội lên mà khen rằng: người mới thi đậu ra làm chức Tri-huyện, mà dám nói ngay bày thiết vậy rất đáng khen, nói rồi bèn dạy triều thần nghị chi.

Triều thần vưng lệnh nghị chi như vậy :

(Sau sẽ tiếp theo).

Ả-LÝ.

TỔNG HỌC TÂN THƠ

Bài thứ VII

THOẠI-THIỀU-ANH XUẤT ĐẦU, Y CẨM ĐOÀN VIÊN

(Tiếp theo)

Khi Vương-chí-Thành nghe rõ các điều bèn nhào lặn xuống đất mà chết xiu. Tiểu-thơ cùng Ái-Ngọc kêu hết sức mới định tỉnh; — Khi tỉnh rồi bèn than rằng: « tức phụ ôi! vậy thì con cùng Liễu-quờn hãy trở về gia nội, đừng cho lão theo cùng con lão mà xuống chốn cửu-tuyền; thôi rồi! còn kẻ chi cái chữ dưỡng nhi, cũng chẳng hết, trông cậy một câu dài lão; lẽ phải đặc huỳnh-tuyên là phận lão, có sao đường bặt mọn lại về con; đôi hàng và khóc và than, nặng bởi cha con là nghĩa trọng.» Tiểu-thơ nói: «xin Công-công bớt bớt ưu phiền, đừng cho con tố bày trong ngục; nay quan-nhơn của con đã thác rồi, song cũng có một chỗ may; hơn lúc trước phụ của con đem lòng bắt nhơn, con rửa; con có sai con Ái-Ngọc này đem bạc qua mà cho quan-nhơn, ai ngờ hai đảng lúc ấy đã kết nên duyên thắm, vậy cuộc tư ta; bởi có ấy nên Ái-Ngọc đã thọ thai nặng sáu tháng rồi, nay Vương môn ắt có người hương lửa, nay hai tôi đến đây tình nguyện thủ thành cùng chàng cho trọn tiết.» Vương-chí-Thành: «hai đó mà có đồng tốt, ngặt vì gia đạo lão rất bần hàn, e nổi ít cơm hạt gạo.» Tiểu-thơ nói: « việc ấy chẳng hề chi, tôi sẵn có một đôi vòng, xin Công-công hãy đem xuống chợ mà đổi lấy tiền đừng mua một ít món phẩm vật chi chi, cho tôi tế điện quan-nhơn của tôi nơi cửu-tuyền.»

Đấy nói về Lương-trọng-Tiên đương ngồi sực nhớ đến sự thiết kế hại Vương-vân-Đông thì rất mừng, hồng muốn lo chiều kẻ đồng sàng; lúc đương thăm nghĩ xảy thấy các con Liễu-quờn lặn xán lịch xích bèn

hỏi rằng: việc chi mà coi bộ, chúng bay lặn xán xôn đi vậy? » Liễu-quờn thưa rằng: «bầm lão gia chúng an nhơn rõ, chẳng biết có nương cùng Ái-Ngọc đi đâu mất mà cứ sau lại mở oán.» Lương-trọng-Tiên nghe báo thì biết rồi bởi tại ta tánh hay lừa lọc, mỗi việc làm chẳng thuật theo lẽ trời, mưu cùng người mà hại rẽ của mình; đây chắc là con gái ta nó rõ đảng cơ cam, nên nó mới xuất môn mà đào tẩu; song chẳng biết nó trốn đi ngõ nào, hay là nó nhảy xuống sông hoặc nhào xuống giếng mà chết cũng không biết, bởi không trai, chừn có một chút gái ngờ là nhờ lúc hậu lai, nay nó đã chết rồi biết lấy ai mà thường bồi cho ta.

(Sau sẽ tiếp theo).

Ô-môn
NGUYỄN-BỬU-HẠP.

NAM-KỶ NÔNG VỤ



Cách trồng cải, đậu

CẢI BẮP (choux) — Cải con lên dạng chừng một tấc thì phải dọn lãnh bề ngang một thước rồi bứng mà cấy cải con ấy lên, cấy hai hàng trên mỗi lãnh, mỗi hàng cách nhau năm tấc, gốc cây này cách cây kia bốn tấc, rồi rải rơm rác trên mặt đất cho mát.

Cấy rồi thì vài ngày phải đi coi từ gốc một lần, như có gặp sâu thì bắt, kéo để nó phá mau lắm.

Có nhiều người biều rưới nước nhựa thuốc chung quanh gốc, hoặc làm nhiều cách khác nữa cho khỏi sâu, song việc ấy không chắc trừ được, phải coi chừng mà bắt thì là chắc hơn hết.

Như thấy cải thui trên cỏ, rồi chẳng bao lâu lần lần thui hết cả cây, thì phải khuấy nước thanh phần, cứ 100 phần nước thì 2 phần, phen xanh, mà rắc nơi gốc cải thì nhiều khi hết được.

Cải bắp ưa phân tro lắm, cho nên phải rải tro trên lãnh thì nó tốt, lại phải tưới cho nhiều.

Thứ ưa phong thổ ta đây hơn hết là thứ *cải bắp đỏ nhỏ thành Utercht* (chou rouge petit d'Utercht), *cải bắp tim bò lớn* (chou cœur de bœuf gros), *cải mau* (express), *cải bắp thành Milan cội đức* (Milan des vertus) và *cải bắp Joanaïs-Nantais*.

T. d. T.

SỰ XUẤT TÂN KỲ

90. — Tại nước Langsa có 1 triệu 13 muôn người ngoại quốc tới ở, còn người Langsa đi các xứ khác thì lối chừng 51 muôn 7 ngàn người mà thôi.

91. — Nửa kilo thứ liège (dồ làm nút ve) thì đủ mà đỡ nổi trên mặt nước một người cân nặng 70 kilos.

92. — Mỗi năm cho dựng chùi lau sơn phết lại một chiếc tàu trần lớn, thì phải tốn phí tới 10 muôn francs (hơn 4 muôn đồng).

ANNA MİR

NHÀN DÀM

Mua được trứng thỏ.

Chủ tiêu phu sanh trưởng ở chốn núi non chưa hề thấy trái bí rợ ra làm sao. Bữa nọ đi ngang qua xóm rầy bị mắc mưa, bèn chạy vào nhà nông phu ở bên đường mà đợc.

Đang lúc chuyện vãng anh tiêu phu chợt thấy trái bí rợ để trên treo, liền chỉ mà hỏi chủ nhà rằng: Trứng con chi treo đó mà lớn dữ vậy, anh?

Chủ nhà thấy người sao què mùa quả thối bèn nói gạt rằng: Trứng thỏ chớ trứng gì, chủ muốn mua thì tôi bán cho?

— Cha chả, từ ấu chỉ tưởng mới thấy trứng thỏ đa; vậy mà anh muốn bán thiệt sao anh?

— Sao không thiệt cả, có mua tôi để rẻ cho. Bán cho người ta thì hai đồng bạc, mà vì anh mới làm quen tôi bán 1 \$ mà thôi.

Tên tiêu phu nghe vậy mừng lắm, bèn móc túi đưa ra 1 đồng bạc và nói rằng: Chẳng dám nào xin anh bán luôn con thỏ cho tôi đặng nó ấp, bằng không, biết làm sao cho trứng nở được.

Anh nông phu đáp lại rằng: Đây không bán thỏ mẹ, bán trứng mà thôi, như không mua thì tôi bán cho người khác.

— Bè nào cũng mua chớ, mà xin anh chịu phiền chỉ giùm cho biết làm sao mà ấp cho nở.

— Thì đem về để trên giường, lấy mền tú lại, rồi cứ mỗi ngày nhảy lên ôm nó mà ấp, như vậy một tháng thì nó nở cần gì mua thỏ mẹ cho thêm tốn tiền.

Nghe vậy cậu ta mừng, nơ trái bí về nhà làm y như lời dặn; cứ mỗi ngày ăn no rồi nhảy lên ổ ấp. Ấp đặng một tháng mà chưa thấy khảy mỏ. Cậu ta buồn mà cũng không thối chí, bèn ráng ấp trội thêm 3 ngày nữa. Chuyển nầy cậu ta mới nôi dóa xách trái bí thầy quách ngoài bụi tre bẻ nát. Tình cờ con thỏ ở đầu trong bụi tre nghe liên giựt mình nhảy ra. Chàng ta cỡi áo rược theo mà bị gai tre quào xé mình, con thỏ thì chạy mất. Cậu ta mới giậm chun và nói rằng: đồ đại, phải chi ráng ở ổ một bữa nữa ắt có thỏ mà nuôi.

P. HOA.

Chiêu phu

Thiếp nonh thấy trăm nhà đều ta thân, tư Giáp-thình hằng dập-dập bị thủy tai; kẻ bán

vườn, người cố ruộng, bọm hết nhà; cho nên thiệp mới hỏi những phương trị thủy, dựng trước giúp nông-phu trong lục-quận, sau là tâm một dự tài-ba; ngõ phi tinh sửa trấp nưng khăn, chớ toại chí bách niên cang lệ. Bối thiệp biết sanh nhằm đời văn-hiến, phải bớt lần phủ phủ thi-thi; cho nên nhẽ dám đầu ra đổ mà chiêu phu, như mấy ả xưa nay từng thấy.

Thiếp vẫn biết ít nhiều địa lý, đã từng xem hình thế Nam-kỳ; ngọn Cửu-long từ Tây-tạn phát nguyên, cao hơn biển trót 3 ngàn thước; chảy theo dãy hổ sáu vực thẳm, hết Tứ-xuyên lại đến Văn-nam; khi chảy sang qua khỏi ranh Lèo từ ấy mới nên dòng sông lớn. Chảy đến gần giới hạn Viên-tiane, cao hơn biển trót 3 trăm thước, ấy là nơi đầu mối ngọn trung-lưu; đến hạ-lưu từ miệt Kratié, thì các cuộc thủy-trình mới tiện. Ngọn sông ấy bởi nguồn xa nơi trung-quốc, bề trường đo 42 ức thước chẳng chời; từ tháng năm cho đến lối trung thu, chốn phát-nguyên tuyệt rã nước tuôn, lại thêm ngọn Tây-Nam thổi đến, dẫn nước mưa ào xuống âm âm, dòng nước chạy mau đường sấm sét.

Nhà nước thấy thủy-trình rất khổ, nên mới toan cải sửa dòng; sông việc ấy làm từ 40 năm nay, nên đôi khúc dễ đi trong ít tháng. Xin chớ hiểu rằng: Bối sửa sông mà nước lục ruộng chìm, cũng chớ tưởng lập bờ mà ngăn thủy cho đọng. Việc ấy chẳng dễ chi độ lượng, chớ thấy qua vực đáp lại liền; xin lục-quận cao-minh suy-xét cho rõ ràng rồi sẽ hồi âm.

Còn như nay, vì thiệp viết **Những điều nên biết**, sáu tháng trường đếm lại biết bao nhiêu, xin cao-minh ai rõ dạng món chi, hãy viết tiếp đặng nối **Gia truyền tập**. Sau vì đâu ai chẳng đáp-trúng việc thủy-tai, thì thiệp lựa kẻ gói bài nhiều mà kết tóc.

Đôi lời biện-bạch xin lục-quận cao-minh dung lòng.

ANNA-MIT (Đào-thị).

Heo biết bay

Tên kia tánh tình chất phát, một năm chi tới mãng lo làm công làm mướn với người ta mà chi độ tháng ngày, bữa nọ làm dư dặng ít đồng bạc, mới tính đi mua một con heo con về nuôi, mua dặng heo rồi vợ chồng thay phiên xắt chuỗi cho ăn đầu tháng 5 sáu tháng, heo coi đã trông, bữa nọ anh ta nằm chiêm bao thấy con heo sao lại mọc ra hai cánh, rồi bay bổng lên trời, sáng ra bèn bàn với vợ rằng: *Hồi hôm tao nằm chiêm chiêm bao thấy con heo của mình sao lại mọc cánh rồi bay bổng lên trời chắc chẳng phải điềm lành đâu.*

Vợ nói: *Ừ thế khi ông bà về mách báo mà mình không biết đây chắc có hai.*

Chồng bèn nói: *Tao nghe heo dặng xóm chết liều yếu, thôi lành dữ chi không biết mình mau bán phứt dặng lấy vốn lại thì xong.*

Nói rồi bèn ra trói heo lại vác đi bán, đến tiệm thịt chệch trã năm đồng bạc liền mừng lật đật bán, lấy bạc gói trong chéo giấy lưng rồi buộc thắt góc lại, chắc cứng mới ra về.

Về nhà đi ngang qua một cái đồng thấy 1 con kêu-kêu đang moi con trâu chết mà ăn, ăn cho đến say máu ngà, no quá nên ra khờ, anh ta bèn mừng nói: *Ủa gà nòi ai đi lạc đây, chớ gà lớn con dừ, để bắt về nuôi chơi.* Bèn chạy lại chụp bắt con kêu-kêu, bắt rồi sợ nó vùng vẫy bèn mở giấy lưng ra cột hai giò nó lại, ôm đi lòng mừng khắp khời. Dè đâu đi một hồi kèn-kèn tỉnh lại, liền dặng lại cắn anh ta đau quá, phải buông bổng cho kèn-kèn bay; chừng kèn-kèn bay rồi, mới nhớ mấy đồng bạc cột trong chéo giấy lưng hồi nãy quên mở ra, tức mình về kêu vợ nói:

Đó mây coi chiêm chiêm bao linh không, con heo bay lên trời thiệt mây, ông bà mách báo mà tại mình không biết dữ. Bèn đọc công việc từ đầu chi đuôi cho vợ nghe, vợ chồng cứ nói chiêm bao linh thiệt, tại mình ngu chớ.



THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-quán ra một câu **Thai**, có đính số thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày thì thôi thâu bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gởi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải đề ngoài bao thơ chữ **Thai** và số câu thai cho lớn đặng dễ sắp.

SỐ 18. — MẮT COI MÈ KHUYẾT CHĂNG ĐÂY,

ĐỢI THÊM BÂY BỮA TRĂNG NÀY MỚI NGUYỄN.

Xuất vật dụng
Thưởng 1 miếng hình.

Chăm-thai

Thơ số 15. — Ấc vàng đường cũng thẹn mày, khiến người mỗi mắt tiếc tài thơ hương.

Xuất Tỳ-Kiều nhưt cú là câu:

Gió chiều như giục cơn buồn,

Khách đà lên ngựa người còn ghé theo.

Mấy vị sau đây đều đáp trúng:

- 1 — Bếtre — M. Bùi-hữu-Văn hương thân, Tiên-thủy-tây (Bảo đức).
- 2 — Bếtre — M. Ng.-thông-Đạo Instituteur à l'Ecole Soc-Sái.
- 3 — Mỹtho — M. Ng.-văn-Hội, Cai Police.
- 4 — Bếtre — M. Ng.-kiệt-Điều, Professeur à Batri.
- 5 — Rạch-giá — Lê-ngọc-Đặt tự minh-châu.
- 6 — Biên-hòa — M. Kỳ chez M. Gironzini Sông-Dinh.
- 7 — Gò-công — M. Ng.-minh-Triết làng Vĩnh-hựu.
- 8 — Vĩnhlong — M. Ng.-an Tâm làng Long-đức.
- 9 — Sài-gòn — M. Huỳnh-thị-Năm.

10 — Biên-hòa — M. Trần-minh-Phụng, làng An-hòa, tổng Long vĩnh-thượng Bến-gỗ.

TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

THƠ' TÍN VÀNG LẠI

Bồn-quán đã rao chẳng biết mấy lần xin liệt vị khán quan có gởi tiền đến thì phải mua mandat đừng bỏ bạc vào thơ mà gởi, có mắt Bồn-quán chẳng biết, sao chư vị còn gởi như vậy hoài. Mới đây có một vị ở Vũng-liêm gởi một cái thơ recommandé; khi dỡ thơ ra thì đọc trong lời thơ nói có bỏ bạc theo mà chẳng thấy chi cả.

Vậy từ này xin lục châu quán tử rán nhớ.

Hãy mua mandat chớ có bỏ bạc vào thơ mà gởi thì phải mất.

Bồn-quán.

KINH CÁO

Cùng lục-chận quán-tử làm thức việc thai đối ra trong nhưt-trình ấy là cuộc chơi, ai đáp trúng thì bia tên vào cho sáu châu biết, và thưởng một miếng hình để làm dấu tích của tạ giáo của Bồn-quán tuy vật khinh mà hình trọng.

Bởi Bồn-quán muốn mua vui cùng bạn đồng-ban nên thưởng hết bất kỳ là ai dầu có mua không mua nhưt báo chỉ miễn đáp trúng thì thôi.

Như vậy mỗi kỳ tốn tiền có tiền hình cũng bộn, lẽ nào mà thưởng đồ quý như đồng-hồ hoặc món chi khác cho đặng.

Song lúc hình ấy đi đường có nhiều kẻ giả ngộ ganh thêm mà gạt chư-vị, vậy xin chớ tin lũ ấy chi cho thất công.

Phải Bồn-quán có thưởng vật chi khác thì đã có rao trong nhật trình, lẽ nào rao thưởng hình lại còn thưởng thêm vật khác nữa.

Bồn-quán.

Kính lời thăm ông chủ nhơn, quản lý, chủ bút, và trong hội báo quán bôn Lục tỉnh-tân-Văn, đều được phước thọ khương ninh và tôi cầu chúc cho số người mỗi báo càng ngày càng thịnh lên hoải hoải.

Nay tôi là Nguyễn-văn-Lệ thủ bộ làng Vinh-hựu Gò-công, có coi bôn Tân-văn này từ số một đến này không sót tờ nào, khi ban đầu tôi không xuất tiền nhà mà mua, nhờ phần làng xuất huệ lợi mua tôi coi càng ngày càng thắm; lại có câu rằng: Thiên hạ văn minh tam lợi khí, đệ nhật học đờng, đệ nhị báo quán, đệ tam duyên thuyết đã phải lắm, đến năm nay tôi xuất tiền nhà mà mua là vì tôi muốn đem về nhà riêng cho em út coi và tôi rủ thân bằng cố hữu tôi, mỗi người biết chữ phải mua mà coi, là theo tri ngu tôi tưởng nghĩ con người lỡ lứa lập công danh, là lớn tuổi rồi không còn ngày giờ mà đi học đặng, phải mua các thứ nhật trình mà coi ấy là phụ ít mở mang cho mình.

Vậy tôi xin chư khán quan có coi bôn Lục-tỉnh-tân-văn này xét coi có phải là coi nhật trình có ích chi chẳng, như có ích cho mình thì phải nói cho kẻ khác có ích với, vậy mới vui.

Tặng

Nam-kỳ dân chúng ngủ đương say (1)
Lục-tỉnh-tân-văn hội mới bày
Thức giục nghề thương theo kịp chúng
Khuyên răn em trẻ học mau tây
Văn minh nẻo trước mau tìm tới
Hủ lậu đờng xưa trở gột quây
Cảm đức hóa dân thành mỹ tục
Mong ơn Báo-quán có công dày

Vinh-hựu: Thủ-bộ Lệ.

(1) Nói dân đen chớ không nói viên chức.

Trả lời cho M. T.-v.-L. làng Bình-dông Chợ-lớn. — Việc phát báo-chi Bồn-quán lo lắng kỹ càng lắm chẳng hề sót đặng, như khán quan có thiếu một hai số ấy, chắc là tại quán đạo-khán, hoặc tại trạm đem trê.

Luôn Diệp xin tỏ cho chư-vị khán quan rõ: việc gửi báo chi thi Bồn-quán làm hết sức kỹ càng chẳng thể nào mà lọt sót đặng, như có thiếu thì tại lúc đi đờng, bị quân gian đảo. Thật Bồn-quán làm hết sức, mà không biết sao trờ cho được những quán đạo khán như vậy, xin các vị Khán-quan chịu phiền với Bồn-quán. Như có mất số nào cho hay thi Bồn-quán sẽ sẵn lòng gửi trả cho.

Đáp Lâm-Bao chi từ

Tùng thấy câu: « Thu thiềm minh cảnh, Giai-nhơn hử kỳ ngoạn thưởng, đạo-tức ố kỳ quang huy, » nghĩa là: Trăng thu rạng tỏ thi kể Giai-nhơn tài-tử lấy làm vui mà ngoạn cảnh thưởng trăng, còn bọn đạo-tặc lại ghét vì sáng sửa khổ cho nó soi-trờng khoét-vách; bởi ấy làm người biết sao mà vira lòng cả thiên-hạ đặng. Tôi từ ra viết tờ Lục-tỉnh-tân-văn này thì lắm kẻ ưa, mà cũng nhiều người ghét, tuy vậy chớ phạm làm con người cũng chẳng phải thấy thiên-hạ tra nhiều, rồi ra kiêu căng tự đắc cho hư, lại cũng chẳng phải thấy thiên hạ ghét rồi không dám dữ tánh tự nhiên lấy lời-ngay lẽ-thẳng mà luận biện.

Mới đây có một người ở Cái-Rặng xưng là chệc Triều-châu hiệu là Lâm-Bao viết thơ hỏi tôi, câu thai số 13: Danh ta đờng cũng hay cao, và câu số 15: Ác vàng đờng cũng thẹn mày, vậy hai chữ đờng cũng nghĩa là gì? Mà người ấy làm analyse gr. không đặng; lại nói theo tri người ấy tưởng thì tiếng An-nam rộng rãi lắm so với tiếng Langsa một chín một mười, sao tôi viết bài Đại-luận oán tục hay dùng tiếng Và-lại, Vi-như, Chờ-như

nhiều quá nghe rất nặng nề; và chữ **ngánh** lại tôi để trong bài ấy không nhằm chỗ. để *ngánh* nghĩa là gì? Ngó lên hay ngó xuống? Việt-nam còn ở thấp dưng chữ *ngánh* mặt mà ngó thì chẳng thấy Việt-nam.

Ờ chú Lâm-Bao ôi! chú tưởng tôi sợ mà chẳng dám đem mấy lời chú vấn nạn ấy vào nhật báo sao, mà chú phải dặng-dò nhiều lắm vậy. Cái đạo người viết nhật-báo trong các nước Văn-minh còn phải bị lời chê tiếng gièm thây; phương chi cõi Việt-nam là nơi chưa mấy mở mang thì thế nào mà khỏi dặng. Các chủ-bút Langsa nhiều khi bị chúng khích phải đấu grom thì vô về các lời nói trong bài của mình viết, người ta còn chẳng nao-núng thay, một cái thờ hỏi tâm vậy như thế, mà đủ cho tôi chẳng dám đem vào tờ Báo thì nghĩa là gì?

Thôi xin giải nghĩa mấy lời chú hỏi trên đây cho rồi kẻo chú dặng trông mà coi tôi chẳng trả lời dặng lắm: Câu nói: *danh ta đường cũng bay cao* nghĩa là: **tên ta nghe ra đường như (hình như) cũng bay cao dặng vậy.** Vì câu ấy ra con cá *chim* cho nên phải nói như thế; eòn câu *Ác vàng đường cũng thẹn mây*, nghĩa là: **Con ác đường như cũng có sắc thẹn mà giấu mặt đi; chữ đường cũng nghĩa là đường như cũng (ý nói chẳng quả quyết, nói mờ-hồ.)** Ví dụ như nói: *Tôi chẳng hiểu chi mà mắt tôi hay vấn nạn, nên xem ra đường như cũng là một người biết học ít nhiều vậy.* Đó hiểu chữ *đường* cũng chưa.

Còn như câu chú nói *tiếng Annam rộng rãi lắm* thì xin coi bài: **Quốc âm cái hương** của tôi trong số 152 rồi hiểu rộng hay là hẹp, chờ bây giờ nói đây nhiều lắm choán hết nhật trình đi, khi chú coi bài ấy rồi có chỗ chi hỏi nữa thì tôi cũng sẵn mà trả lời luôn.

Lại trong bài Oán-tục của tôi đếm coi có mấy tiếng *Vả lại, Vi như, Chờ như* mà gọi

rằng nhiều, cho đến đôi nặng nề. Nói nặng nề chớ chẳng nói rõ là nặng lỗ tai, hay là nặng chi. Như nặng lỗ tai thì ấy là tại thuở nay lỗ tai chú nó trống quen đi, rồi liể lợt vô dặng một tiếng *Vả lại, Vi như*, hay là *Chờ như* chi, thì cũng đủ nặng rồi, cái là tại nó trống đã quen, chớ chẳng phải tại bài tôi viết, xin chú kỹ xét kẻo tội nghiệp tôi nào!

Câu đầu bài Oán-tục tôi nói: *Ngánh lại người Việt-nam*, chú lại nói cái gì cao thấp mà *ngánh* mặt thì chẳng thấy Việt-nam. Chữ *ngánh lại* nghĩa là *đoái-lại, day mặt lại* mà xem, chớ phải tôi nói *ngánh lên* hay sao mà nói ngó lên; như người ta nói: **ngánh mặt lên** trời, chữ *ngánh* mà có gặp chữ *lên* nữa, mới hiểu nghĩa rằng: *Ngước mặt lên trời mà ngó lên*, chớ còn tôi nói: **ngánh lại** thì ai lại hiểu kỹ như chú rằng: *ngó lên*, mà nói những là Việt-nam thấp Việt-nam cao gì rằng rục đó.

Tôi khuyên chú như chưa hiểu tiếng Annam lắm, thì phải chịu tốn ít chục đồng bạc mua quyển **Đại nam quốc âm tự vị** của ông Huỳnh-Tĩnh Paulus Của mà coi, chớ đừng để nay hỏi mai hỏi hoài mà chật chỗ nhật-trình rồi Lục-châu quân tử phiền hà mà mang lỗi.

TRƯƠNG-DUY-TOẢN

Kính cùng Lục-châu quân-tử rõ: **Bất kỳ là thay đổi thơ từ chi gửi cho Bồn-quán mà không có gấn cò thì Bồn-quán chẳng hề khi nào chịu thâu thơ ấy**

GIA TRUYỀN TẬP

VXXXIV. — **Trị ghê chốc lở lói, ung độc**

của M. giáo Nhiều Tân-an

Bài nhứt. — Đàm hành lá và củ và lá trộn với mật ong thoa mấy chỗ lở lói ung độc thì nó hết nhức hết đau, mà lại mau lành.

Bài nhĩ. — Hay là mua một tiền xu sà sãng đốt ra than, chế dầu dừa mà thoa.

VXXXV. — Cách coi dầu ăn thiệt hay giả

Dầu ăn bán thường ít có dầu trinh khiết lắm, làm sao cũng có trộn dầu khác vô. Song khó mà biết được.

Muốn biết dầu thiệt hay là giả thì phải cầm cái ve mà xóc nó: như dầu thiệt làm tinh anh bằng trái olive thì nó không có lên bọt, còn như có trộn dầu khác vô thì bọt nổi trôi lên có dục, hễ dầu pha nhiều chừng nào thì bọt nó lên nhiều chừng nấy.

VXXXVI. — Cách khoan kiến

Lấy 125 gr. sel d'oseille trộn với 60 gr. essence de térébenthine. Đoạn bằm một tép tỏi cho nhỏ bỏ vô để vậy tám bữa, song thường bữa phải xóc nó.

Chừng muốn khoan kiến thì lấy một nhỏ nước đỏ chấm nơi chỗ mình muốn khoan, rồi lấy lưỡi khoan cho thiệt tốt thép mà khoan thìn ó lũng như cây vậy.

ANNA-MIT.

MINH TÂM BỬ'U GIẢM

(HÀ QUYỀN)

Le précieux Miroir -- Réflecteur de la Conscience
(2^e LIVRET)

43. — Thầy Khương-tiết-Thiện tiên sanh nói: Khi ranh rang cần thận đừng nói không hề gì; Xảy nói không hề gì, bèn có hệ. Nhiều vật ngon miệng, trọn làm đau chung việc vui lòng

ắt làm họa. Danh trước đường tắt, then mây dũ, tinh rồi nói năng mùi thấm dài; so thừa đau rồi hãy cầu thuốc, chi bằng trước khi đau mình hãy ngừa, nhường người, chẳng phải đại; khỏi rồi, đừng lợi lạnh. Rược người, chẳng nên cản trước; bắt giặc chẳng bằng đón giặc.

Le moraliste Khương-tiết-Thiện a dit ceci: Dans vos moments de loisir, ne soyez pas imprudent de dire. « Ça n'importe pas. » « Ça n'importe pas. » Si vous le dites par hasard, il se peut vous arriver des inconvénients qui ne sont que la conséquence de vos passions sans frein. Flatter sa bouche par l'abondance des mets exquis, n'est que se procurer des maladie. Charner le cœur par différents attraits, n'est que se procurer des malheurs. Disputer les devants avec ses semblables est le moteur du mal. Parler après avoir réfléchi est un agrément éternel. Se faire consulter après que la maladie se soit produite pour recourir aux médicaments, ne vau pas la précaution prise avant que toute la maladie se produise. — User d'indulgence envers quelqu'un n'est pas une action idiote; car on se reverra plus tard avec ces airs avantageux et à cœurs ouvert. Poursuivre un homme n'exige pas qu'on aille au devant de lui. Arrêter les ennemis ne vau pas la mise des ennemis en déroute.

44. — Ông Tử đồng Đế-quân lời Thủy-huấn: Thuốc hay, khó chữa bệnh oan trái, của hoạnh tài chẳng làm giàu người mạng cùng; lòng gian, bề hết phước thươ bình sanh; làm việc gian hiểm, trời cho một đời nghèo, sanh việc, việc sanh, người chớ hờn; hại người, người hại, mà đừng giận trời đất lẽ tự nhiên đều có trả, xa ở con cháu gần ở mình; thuốc, chữa bệnh chẳng chết, phạt, hóa người có duyên.

Tử-dồng Đế-quân a donné ce conseil: Les médicaments efficace et souverains guérissent difficilement une maladie originaire de ses péchés antérieurs. — Les biens-mal acquis n'enrichissent jamais l'homme de mauvais et dernier sort; le cœur perfide enlève tout le bonheur de la vie entière; les actes fourbes et

(1) Qui sème le vent récolte la tempête.

pernicieuses n'attirent du ciel que de l'indigence pour toute la vie. Les tracas engendrent les tracas et ne murmure pas pour ça. A qui fait du mal, le mal viendra; ne te couronner pas ! Les esprits criatans rendent naturellement la paraille; s'ils tardaient ce serait à la postérité; s'ils se hâtaient, ce serait à soi-même. — Les médicaments ne restaurent que les malades dont la guérison est certaine. Les bouddahs ne protègent que les hommes qui ont du bonheur.

HOÀNG VIỆT ĐỊA DU CHÍ

(tiếp theo)

Sông Thiên-đức, từ sông Hoàng hà chia dòng chảy qua huyện Đông-ngạn và Tiên-du, Quế-dương rồi chuyển vào sông Lục-dầu, triều nhà Lý, sửa làng Cổ-pháp làm phủ Thiên-đức nên mới đặt tên sông ấy là « Thiên-đức-giang. »

Núi Thất-diệu ở về huyện An-phong làng An-ninh, đời vua An-dương-Vương ở trong núi ấy có kẻ Linh-nhon (Nhạc) chết chôn tại đó nên mới thành tinh mà khuấy phá, và có con Bạch kê hay làm yêu quái mà phá đổ thành vua, vua An-dương-Vương nghe lời **giận hỏi** Kim qui nói: mới giết con Bạch-kê và đào núi ấy thì được một bộ đồ nhạc, và xrong cốt người ta mới đem phân hóa, rồi sau yêu quái bật tích, đắp thành nửa tháng mà nên.

Đền Phò-dồng ở về huyện Tiên du, nguyên trong sách Sử ký đời vua Hùng-vương, giặc Ân-vương lại lấy nước Nam ta, vua mới khiến sứ đi cầu kẻ tài năng mà phá giặc ấy, thì làng Phò-dồng có một người con nít sanh ra ba tuổi mà không biết nói, người mẹ mới hỏi chơi rằng: vua có sai sứ đi cầu người đánh giặc, con liệu đánh được không thì ra giúp cho vua » người con nít thấy mẹ nói vậy bèn kêu kẻ sứ dẫn về tâu với vua phải đúc cho một con ngựa sắt, thì phá giặc mớiặng, kẻ sứ về tâu đúc ngựa đem ra, thì người con nít vùng mình dài lớn, cỡi ngựa sắt đi phá giặc Ân-vương, đến núi Ninh-sắc rồi đang không mà biến mất, sau vua Hùng-vương phong cho

người con nít ấy là Phò-dồng thiên vương (tục kêu là đức Thánh-Gióng) và lập đền thờ tại làng Phò-dồng.

Thành Loa-thành ở tại huyện An-phong làng Cổ-loạ, xưa gọi là làng Phong-kê, vua An-dương-Vương đóng đô tại đó, đắp thành cao ngàn trượng, quanh co như hình con loa, lại đặt tên là thành Qui-long, nay người gọi là thành Côn-nôn, bây giờ di chỉ cũng còn.

Sông Như-nguyệt ở giáp giới với huyện Đông-ngạn và Tiên-du, có đền thờ quan Trương-trưởng Quân, đời vua Nhon-tôn nhà Tống (bên Tàu) cử binh lại đánh nước ta, mới đến sông Như-nguyệt, thì nghe trong đền có ngâm bài thi rằng:

*Nam quốc san hà nam dĩ cư,
Biệt nhiên phân định tại thiên thư,
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,
Chỉặng thành khan thụ bại hư.*

Tôi chẳng bao lâu binh Tống thu về hết, rồi sau có lập đền nơi sông Như-nguyệt mà thờ người, các triều vua đều có phong tặng và cúng kiến tử tế.

Triều vua Thành thái ông Tầm-Phương chủ nhơn đi chơi nơi sông Như-nguyệt có đề bài thi tứ tuyệt trong đền Trương-trưởng-quân như vậy:

*Như-nguyệt giang biên đồng vô tâu,
Anh phong thiên cổ Nguyễn-tướng-quân,
Tứ trung thi cú cảm do tại,
Nghịch lỗ khan lai bất úy thần.*

Nội phủ Từ-sơn thi đậu đại khoa,ặng 283 ông, như huyện Đông-ngạn 138 ông, làng Vinh-kiều thi có dòng họ Nguyễn, từ ông Tiết-Trai thi đậu đại khoa đời vua Hồng-đức, rồi dần xuống năm đời đều thi đậu hết, huyện An-phong 40 ông, làng Vọng-nguyệt có họ Ngô từ ông Thuận-Công thi đậu đời vua Hồng-đức, rồi kế năm đời đều đậu, huyện Võ-gian 33 ông, làng Kim-đôi từ ông Nhon Thiếp dần xuống 3 đời thi đậu ặng 15 người, huyện Tiên-da 43 ông, huyện Quế-dương 29 ông, cộng là 283 ông.

Phủ Bắc-hà 4 huyện, nay đổi làm phủ Thiên-phước.

1^o — Huyện An-việt, nay đổi làm Việt-an, xưa 5 tổng 43 xã, nay 36 xã.

2^o — Huyện Kim-huê, 9 tổng 51 xã.

3^e — Huyện Tiên-phước, 7 tổng 41 xã.

4^e — Huyện Hiệp-hòa, 9 tổng 51 xã.

Phủ này ở về hướng bắc trấn Kinh-bắc, huyện Tiên-phước liền tiếp miệt thượng du, huyện Kim-huê tiếp cận với Sơn tây, huyện An-việt và Hiệp-hòa thì tiếp cận với phủ Lạng-giang, cổ tích thì có núi Vệ-linh, là chỗ ông Đông-thiên-vương phi thăng hồi trước, núi này quanh bọc đến vài làng, và đằng trước có một hòn núi như là nhang đèn, thiết lấy làm xinh tốt, tục truyền hồi trước ông Thiên-vương phá giặc Ân-bình tại đó. Nay 4 làng ở quanh theo núi đều phụng tự người, còn phát khoa mục thi huyện Kim-hoa làm nhiều, rồi đến huyện Hiệp-hòa, Tiên-phước và An-việt, huyện Kim-hoa 17 ông, Hiệp-hòa 10 ông, Tiên-phước 7 ông, An-việt 6 ông.

Phủ Lạng-giang 6 huyện:

1^{er} — Huyện Phụng-nhân 10 tổng 58 xã.

2^e — Huyện An-thế xưa 44 xã nay 8 tổng 45 xã.

3^e — Huyện Cồ-lũng, xưa 87 xã nay 4 tổng 28 xã.

4^e — Huyện Lục-ngạn xưa 51 xã nay 7 tổng 55 xã.

5^e — Huyện An-dông xưa 67 xã.

6^e — Huyện Bảo-lộc, xưa 8 tổng 65 xã, nay 10 tổng 65 xã.

Phủ này ở về miệt thượng du trấn Kinh-bắc, sáu huyện đều là nhiều núi, mà huyện Phụng-nhân, Đào-lộc, An-thế và Cồ-lũng thì rừng bụi liền tiếp với nhau, và giáp ranh với huyện Chí-linh tỉnh Hải-dương, còn một ngọn nước sông Hát-giang, ăn theo sông Lục đầu trở lên quanh bọc trong sáu huyện, đời Trần giặc Nguyên-bình lại lấn nước ta thì có đắp núi làm đồn ở huyện Chí-linh và Phồ-lại, mà ngang đồn Vạn-kiếp, ông Hưng-đạo-vương phục binh trong rừng mà giặc Nguyên, và dữ cửa Lạng-giang mà cự địch với Nguyên-bình, sau ông Hưng-đạo chết lập đền thờ tại Vạn-kiếp, trong châu huyện mỗi có đều chi tại

nạn, cầu khấn thì linh ứng liền, và mỗi khi có giặc, đến cáo tại đền ngài, thì cây grom vĩa của ngài kêu đánh ắt đặng; còn phát khoa mục thi huyện An-thế, Phụng-nhân Bảo-lộc, An-dông, bốn huyện đều có, nhưng mà huyện An-dông nhiều hơn, huyện An-dông 23 ông, An-thế 4 ông, Phụng-nhân 5 ông, Bảo-lộc 2 ông. Phong vật thi huyện Cồ-lũng xinh tốt hơn hết, còn mấy huyện kia đều là rừng bụi rậm rạp, nên mỗi có việc chi thì trộm cướp hay tung tụ trong mấy rừng ấy, đời Lê niên hiệu Quan-thiện Trần-tung giấy loạn chiếm cư trong mấy huyện ấy, đến 5, 6 năm rồi truyền cho con nó là Trần-Thần, sau quân triều đánh dẹp đặng.

Phủ Thuận-an 5 huyện:

1^{er} — Huyện Gia-lâm, 10 tổng 78 xã.

2^e — Huyện Văn-giang xưa là huyện Tế-giang 9 tổng 61 xã.

3^e — Huyện Lương-tài, xưa là huyện Thiện-tài 9 tổng 75 xã.

4^e — Huyện Gia-định nay đổi là huyện Gia-bình 8 tổng 66 xã.

5^e — Huyện Siêu-loại, 10 tổng 66 xã.

Phủ này ở hướng tây nam tỉnh Bắc-ninh đại thế rộng rãi, ngọn sông Thiên-đức quanh bọc 5 huyện, núi Đông-cửu làm xanh trắng trong một phủ Thuận-an, còn cổ tích thì có chùa Pháp-vân, chùa Đại-bi, cung Long phúc, phủ Cồ-bi đều là di tích tiền triều để lại, đặng cho các vị vương lên chơi hưởng cảnh, còn phát khoa mục thi 5 huyện đều có nhưng mà huyện Gia-lâm nhiều hơn rồi thứ đến huyện Lương-tài, Văn-giang, Gia-bình và Siêu-loại, còn việc văn học thi cũng tương đương với phủ Từ sơn, phủ này thu điền rất tốt, nên kẻ nông phu làm mùa thường hơn trong một trấn Kinh-bắc.

Huyện Gia-lâm thi đậu 60 ông, huyện Lương-tài 50 ông, huyện Văn-giang 42 ông, huyện Gia-bình 43 ông, huyện Siêu-loại 36 ông. (Sau sẽ tiếp theo)

Saigon. — Imp. F. H. SCHNEIDER, Directeur-Gérant.

*Certifié conforme au tirage s'iservant
à huit cents exemplaires
Saigon le 10/3/11*

F. H. Schneider

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE
SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của LÊ-VĂN-THƠM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — Giá. 2 fr. 50.

Quyển này đã đăng *Bản quốc học hiệu hội đồng soạn*, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên lừng khen người soạn sách này vì biết dùng lối nhân mà lược lặt đặt bày một bản hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm cũng những người thông thiên đạt lý làm cho khắp cả hoàng cầu dặng tấn bộ trong đạo trí cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khiếm những thù tánh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sánh theo Trung-quốc, thì ắt đã vào bậc thánh hiền. Dầu vậy những đấng ấy năng nắn tắn tâm kiệt lực, một lo làm phương tiện kế làm cho Đại-pháp dặng trở nên một nước đại ơn cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phước, vì dặng nhà nước Langsa điều đặc, bảo hộ mở mang trí hóa như thế.

SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ SỞ
TIÊU HỌC

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỘC BỒN của MAYBON là Đông dương học quán, hán tự giáo sư, và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MAI, giáo thọ trường Bản quốc diễn dịch quốc âm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — Giá. 0 \$ 60.

Quyển này cũng như quyển *Đại-pháp công thần* đã đăng *Bản quốc học hiệu hội đồng soạn* để dặng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trò học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tuổi làm sử ký Annam, còn bậc thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông tới. Sách này tuy soạn ra vẫn tắc nhưng mà các sự tích nước Nam, cũng các đều đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì ta rõ biết những đấng tiên sanh ta có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta dặng nên danh như thế, mà đem lòng kính chuộng. Mấy ông đặt sách này đã ra công lựa lọc mà gôm tấc các tích xưa cho dặng làm ra một bản rõ ràng dễ hiểu hầu cho kẻ nghèo người giàu cũng đều mua dặng mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tới nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mất tiền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đời này nhiều truyện sử tàu mà làm sử nước mình.

THỨ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ THUYẾT LƯỢC,) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thứ học.

QUYỂN NHỨT: TỈNH GIA-ĐỊNH, của HENRI RUSSIER là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-định và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN NHỊ: LA COCHINCHINE (XỨ NAM-KỲ), của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải mấy tiếng mất. — Giá. 0 \$ 35.

QUYỂN BA: INDOCHINE FRANÇAISE (CỐI ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cối Đông dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá. 0 \$ 50.

Lần lần hội Học hiệu làng thơ và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ tỉnh trong cả và cối Đông-dương cũng sẽ diễn dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thầy con nhà Annam thông dụng dặng.

In gần rồi quyển *ĐẠI QUỐC MÔNG HỌC* để dặng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI, soạn.

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE
SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của LE-VÁN-THOM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — Giá 2 fr. 50.

Quyển này đã đăng BỔN QUỐC HỌC HIỆU HỘI ĐỒNG ĐOÀN NẠP, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên luyến khen người soạn sách này vì biết dùng lối nhân mà lượng lại đặt bày một bản hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm cùng những người thông thiên đạt lý làm cho khắp cả hoàng cầu dặng tấp bộ trong đạo trí cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khiếm nhường thủ tánh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sánh theo Trung-quốc, thì đã đi vào bực thánh hiền. Dầu vậy những đấng ấy năng nắn tẩn tâm kiệt lực, một lo làm phương tiện kế làm cho Đại-pháp dặng trở nên một nước đại on cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phước, vì đặng nhà nước Langsa điều dắc, bảo hộ mở mang trí hóa như thế.

SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ SỞ
TIÊU HỌC

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỘC BỔN của MAYBON là Đông dương học quán, hán tự giáo sư và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MAI, giáo thọ trường Bổn quốc diễn dịch quốc âm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — Giá 0 \$ 60.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã đăng Bổn quốc học hiệu hội đồng đoàn nạp để dùng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trò học, sau là giúp mấy thầy đo theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay, ít người lớn tưởng làm sử ký Annam, còn bực thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông tới. Sách này tuy soạn ra vẫn tắc nhưng mà các sự tích nước Nam, cũng các đều đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì ta rõ biết những đấng tiền sanh ta có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta dặng nên danh như thế, mà đem lòng kính chuộng. Mấy ông đất sách này đã ra công lura học mà gồm tấc các tích xưa cho dặng làm ra một bản rõ ràng dễ hiểu hầu cho kẻ nghèo người giàu cũng đều mua dặng mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tới nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mất tiền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đời lấy nhiều truyện sử tàu mà làm sử nước mình.

THỨ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ THUYẾT LƯỢC.) bằng chữ Langsa (cho học trò các trường thứ học.

QUYỂN NHẤT: TỈNH GIA-ĐÌNH, của HENRI RUSSIER là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-định và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN NHỊ: LA COCHINCHINE (XỨ NAM-KỲ), của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải mấy tiếng mắt. — Giá 0 \$ 35.

QUYỂN BA: INDOCHINE FRANÇAISE (CỐI ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cối Đông-dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá 0 \$ 50.

~~1908~~ Lần lần hội Học hiệu tàng thơ và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ tỉnh trong cả và cối Đông-dương cũng sẽ diễn dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thầy con nhà Annam thông dụng dặng.

~~1908~~ In gần rồi quyển ĐỊA DƯ MÔNG HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI, soạn.

J. BERTHET

Boulevard Charner

MÓN BÀI SỐ 68

SAIGON

Nói theo chế độ bạn vàng. Dầu sanh dầu lú mình nặng má thời.

AGENT J. BERTHET SAIGON

Những máy nói hiệu PATHÉ hát không dừng kim, thì là quý hơn hết và danh tiếng hơn hết cả và thế-giang. Những đĩa hiệu PATHÉ mà nói được suông-sẻ như tiếng người, là cũng bởi nhờ có cây kim ngọc-thạch đó, kim ngọc-thạch chẳng hề làm cho đĩa PATHÉ hư mà lại không dấu chỉ trác mờ chẳng phải như máy kim, hát rồi mỗi đĩa phải thay đổi hoải.

Có trữ sẵn một kho máy nói và bản nói, bản hát tiếng Annam, tiếng Caomên, tiếng Chêc và tiếng Langsa. hiệu Pathé

Ai muốn xin cuốn mục lục mà xem ông sẽ gửi mà cho không.

REYNOLD MONIER làm nghề thợ bạc

TAI ĐƯỜNG CATINAT, MÓN BÀI SỐ 110-112 SAIGON

NHÀ NÀY THIẾT

Bán hột thủy xoàn lớn nhỏ đủ thứ, nhứt hạng và giá rẻ lắm. Bán đồ trang bằng vàng thật cao; đủ các kiểu thật khéo. Bán đồng hồ, vàng có, bạc có, nickel có, đủ các kiểu và các hiệu như OMEGA, ZENITH, vân vân. Bán máy viết chữ hột OLLIVER. Dây chuyền đồng hồ, bạc vàng dùng trong 15 năm không phai. Có khay con dầu bằng đồng, bằng caoutchouc hay là trên nhẫn đeo tay. Có máy xi vàng xi bạc và lau chùi muốn nĩa. Sửa các thứ máy: máy may, máy viết, máy nói, máy đèn và các thứ súng, vân vân. Như trong lục châu chừ quý vị muốn đặt làm đồ nữ trang bằng hột xoàn hoặc làm cà rá, bông tai cùng các vật khác bằng vàng 18 carats thì tôi sẵn mà làm cho vừa bụng chừ quý vị.

LÀ CHẮC CHẴN HẸN HÒI NÊN TIN CẬY

Tại nh

NHÀ BÁN SÁCH - NHÀ IN - NHÀ BÁN GIẤY

FRANCO-ANNAMITE

Của Ông F.-H. SCHNEIDER

SAIGON - 7, Boulevard Norodom - SAIGON

IN ĐỦ CÁCH

TYPOGRAPHIE
LITHOGRAPHIE
PHOTOGRAPHIE
STEREOTYPAGE

Tại Nhà hàng này có đủ sách của nhà bán sách Larousse và Armand Colin tại Paris gửi qua.

Có đủ các thứ TỰ VỊ chữ Langsa có hình như Larousse, Armand Colin, Larive Fleury, Gazier. Des connaissances pratiques: Đề dạy cho biết rõ những điều cần biết ở đời và trong Bà Nghệ.

Des sciences usuelles: Dạy cho thạo biết những điều đại cái bắt vật.

Des Ecrivains et des littératures. Để chỉ cho biết mấy ông thi nhơn và sự văn học các nơi.

Des Opéras: Các tuồng hát và ca nhạc.

De Médecine: Về tật bệnh và cách điều trị.

De droit usuel: Về luật pháp cần dùng. Etc. Và nhiều thứ khác nữa.

ĐĂNG IN LẠI
SÁCH TỰ VỊ
Của Ông
P.-J.-B.
Trương
Vinh
Kỳ

DICTIONNAIRES

MỤC

GIẤY

NGÔI VIẾT

Dũ Mầu

Sắc Dũ Kiều

Những sách in ngoài Tonkin, như là LUẬT TÒA, luật THẦY KIẾN, NOTAIRE, đủ thứ theo về việc BUÔN BÁN và việc CÔNG XI (Douanes), tự vị nửa tiếng TÂY, nửa tiếng ANNAM có hình, tự vị tiếng NHỰT-BỒN và tiếng TÂY, tiếng HỒNG-MAO, tiếng ITALIE, cùng tiếng MIỀN-ĐIỀN đủ cả. Sách dạy nấu ăn tây, sách dạy học vẽ, có bản đủ thứ NHỰT-TRINH CÓ HÌNH.

GIẤY. - Những là giấy trắng, giấy gạch hàng ngan, giấy hàng vuôn, giấy gạch sọc để làm comptabilité, cũng có bao thơ trắng, vàng, xanh, xám đủ thứ lớn nhỏ, giấy viết và bao thơ đựng hộp đủ kiểu, giấy để dùng mà vẽ từ tờ hoặc cuốn lại, giấy, mông, đủ thứ, giấy chậm mực, hoặc từ tờ, hoặc từ cây (rouleau).

Viết chì, cang viết chì đen hiện FABER, GILBERT, CONTÉ, CHINOIS đủ thứ, có thứ để viết có thứ để vẽ; viết chì xanh, đỏ, đủ hiệu, cang viết bằng mây, bằng cây, bằng mung, lớn nhỏ đủ thứ; có thứ cang ngòi bằng vàng, viết hoài không hư ngòi, hệ đồ mực một lần dùng cho tới hai tuần lễ mới hết.

ĐĂNG soạn in một bản có giá các môn hàng bán tại nhà hàng này, có hình rất tốt, AI MUỐN xin mà coi cho biết, thì cho tên họ và chỗ ở thì chủ nhà này sẽ gửi cho.

MỤC. - Mực đen thường nguyên litre, nửa litre, một phần tư litre, bình vuôn, bình tròn hiệu STÉPHENS, GARDOT, ANTOINE, LA POPULAIRE có thứ đen viết rồi in lại được kêu là (encre à copier) cũng có mực đỏ, xanh, nâu, chai nhỏ để viết, để dùng đóng con dấu, có mực tàu hiệu CON RỒNG, hiệu CON SƯ TỬ, tốt thượng hạng, có bản bình để mực bằng sành, bằng chai, bằng thủy tinh, bằng thau xi bạc lớn nhỏ đủ kiểu.

NGÔI VIẾT. - Ngòi viết hiệu SERGENT-MAJOR, FRANCE-MILITAIRE, MALLAT, BLANZY POURRE đủ thứ, ngòi viết hiệu MITCHELLS đủ thứ, cũng có ngòi viết ronde từ số 0 cho tới số 5.

Đủ thứ những là thước cho học trò học, bằng cây, bằng mung có bích góc, thước nách kêu là Equerre bằng cây, bằng caoutchouc đủ hạng lớn nhỏ, đồ compas để vẽ, bản đá viết đá, giấy đồ, giấy học, phấn, bao cho học trò đựng sách và đủ thứ đồ dùng cho học trò, CARTE POSTALE, họa đồ các tỉnh trong NAM-KY, BẮC-KY, TRUNG-KY và cả ĐÔNG-DƯƠNG.

Tại nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE có bán đủ các thứ sách nhà LAROUSSE và ARMAND-COLIN

TỜ PHỤ LỤC TÌNH TÂN VĂN SỐ 163

NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRỮ VÀ CHO MUỐN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHĂNG AI DÁM BÌ

C. PERRIN

MỘT MÌNH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N° 117

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

Ouvrage terminé

LE LAROUSSE POUR TOUS

Dictionnaire encyclopédique en deux volumes
Publié sous la direction de Claude AUGÉ

Deux magnifiques volumes in-8°
colombier (format 21 X 30,5 cent.).

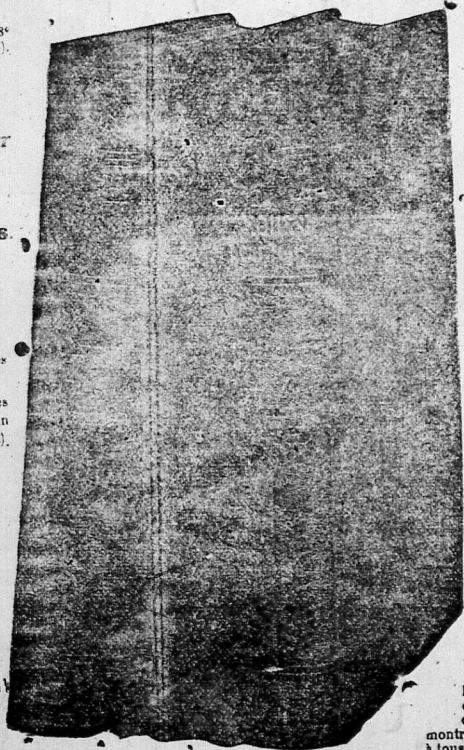
1950 pages
17 325 gravures
216 cartes en noir
et en couleurs
35 planches
en couleurs.

PRIX DE L'OUVRAGE
COMPLET :

35 fr. en deux volumes
brochés.
45 fr. en deux volumes
reliés demi-chagrin
(reliure originale de G. AUMON).

L'ouvrage est livré aussitôt
la souscription acceptée.

(Voir bulletin de commande
au dos.)



Reproduction très réduite
(dimensions réelles : 21 X 30,5 cent.).

Avoir un « Larousse », une de ces encyclopédies si universellement renommées où on trouve tout ce qu'on peut avoir besoin de savoir, qui vous renseigne sur tout ce qui vous embarrasse, qui vous donne, peut-on dire, dans la vie une véritable supériorité intellectuelle et pratique, c'était là un privilège réservé jusqu'ici à ceux qui pouvaient acquérir des ouvrages d'un prix élevé comme le *Grand Dictionnaire Larousse* ou le *Nouveau Larousse illustré*. Tout le monde maintenant, grâce au *Larousse pour tous*, va enfin pouvoir réaliser ce rêve et chacun va pouvoir, si modestes que soient ses moyens, bénéficier des immenses avantages que procure journellement la possession d'un tel ouvrage.

Ce sont toutes les connaissances humaines, tous les résultats de la science et de l'érudition, toute l'essence de la littérature et de l'art, toutes les données de la vie pratique, que ce merveilleux dictionnaire encyclopédique met désormais véritablement à la portée de tous. Le rapide aperçu qui figure à la page suivante donne une idée, encore bien incomplète, de la masse énorme de renseignements de toute sorte qu'on y trouvera, présentés sous la forme la plus accessible, la plus commode et la plus claire, et accompagnés de milliers de gravures et d'une profusion de planches et cartes en noir et en couleurs de toute beauté. Est-il besoin d'insister sur les incalculables services qu'une pareille œuvre rendra dans toutes les circonstances de la vie ? Le chiffre colossal de 130 000 souscripteurs atteint en deux ans montre assez à quel point elle s'impose à tous. C'est le livre qui sera bientôt entre toutes les mains, dans toutes les familles.

Ce prospectus (janvier 1910) annule les précédents.

Prière de communiquer.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

KINH CÁO

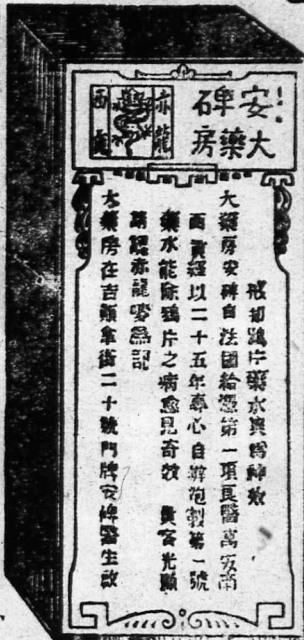
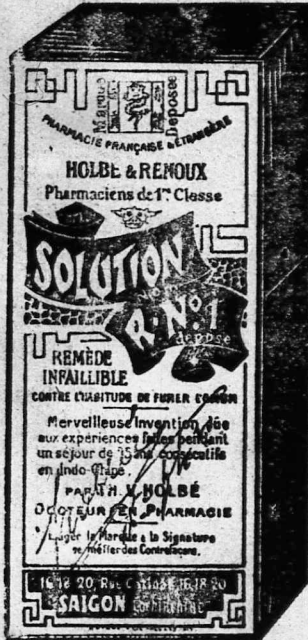
NHỨT HANG BẢO CHẾ Y SÁNH

ở đường CATINAT, môn bài số 16, 18 và 20, tại SÀI GÒN.

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PHIÊN.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-lấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dạng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muốn vạn người đã gửi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lăm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Sàigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dạng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve. **1 \$ 50**

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement* Như gửi *contre remboursement*, thì gửi cách **kín nhiệm** vô cùng **chẳng** cho ai **biết** dạng. Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lăm.

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

Quán NHỰT TRINH
Boulevard Norodom N° 7

閩新省陸

M. F. W. SCHWEIDER. SAIGON

NAM THỨ NĂM

JEUDI 23 MARS 1911

SỐ 164

NGÀY 23 THÁNG HAI, NAM TÂN-HỢI

MỤC LỤC

- 1 - Đại-luận. — Nông nghiệp cải lương.
- 2 - Cách đi học Pháp quốc.
- 3 - Từ khuyến trợ đặng thiết lập bồn quốc nữ học đường.
- 4 - Cuộc dựng hình ông Trương-vĩnh-Kỳ.
- 5 - Công văn lược lục.
- 6 - Nam kỹ thời sự.
- 7 - Hương truyền.
- 8 - Nam kỹ nông vụ.
- 9 - Ngoại sử truyện.
- 10 - Sưu xuất tân kỹ.
- 11 - Nhân đàm.
- 12 - Thai.
- 13 - Gia truyền tập.
- 14 - Minh tâm bửu giám.
- 15 - Hoảng việt địa dư chí.

GIÁ BÁN NHỰT TRINH:

Muốn mua 10 tháng	5\$00
Muốn mua 6 tháng	3\$50
Muốn mua 3 tháng	2\$00
Không bán 8 tháng	1\$50

GIÁ BÁN LẺ TỪ SỐ 0\$10

Nhà in

Muốn mua nhứt trình thì gọi
thầy và học phải để cho
LỤC TỈNH TÂN
VÂN - SAIGON

CÓ BÁN LẺ TỪ SỐ :

Tại Báo-quán 7, Boulevard Norodom và tại Lạc-tỉnh-khách-san

Ouvrage terminé

LE LAROUSSE POUR TOUS

Dictionnaire encyclopédique en deux volumes
Publié sous la direction de Claude AUGÉ

Deux magnifiques volumes in-8°
colombier (format 21 x 30,5 cent.).

1950 pages
17 325 gravures
216 cartes en noir
et en couleurs
35 planches
en couleurs.

PRIX DE L'OUVRAGE
COMPLET :

35 fr. en deux volumes
brochés.

45 fr. en deux volumes
reliés demi-chagrin
(reliure originale de G. AUSAULT).

L'ouvrage est livré aussitôt
la souscription acceptée.

(Voir bulletin de commande
au dos.)



Reproduction très réduite
(dimensions réelles : 21 x 30,5 cent.).

Avoir un « Larousse », une de ces encyclopédies si universellement renommées où on trouve tout ce qu'on peut avoir besoin de savoir, qui vous renseigne sur tout ce qui vous embarrasse, qui vous donne, peut-on dire, dans la vie une véritable supériorité intellectuelle et pratique, c'était là un privilège réservé jusqu'ici à ceux qui pouvaient acquérir des ouvrages d'un prix élevé comme le *Grand Dictionnaire Larousse* ou le *Nouveau Larousse illustré*. Tout le monde maintenant, grâce au *Larousse pour tous*, va enfin pouvoir réaliser ce rêve : chacun va pouvoir, si modestes que soient ses moyens, bénéficier des immenses avantages que procure journellement la possession d'un tel ouvrage.

Ce sont toutes les connaissances humaines, tous les résultats de la science et de l'érudition, toute l'essence de la littérature et de l'art, toutes les données de la vie pratique, que ce merveilleux dictionnaire véritablement à la portée de tous. Le rapide aperçu qui figure à la page suivante donne une idée, encore bien incomplète, de la masse énorme de renseignements de toute sorte qu'on y trouvera, présentés sous la forme la plus accessible, la plus commode et la plus claire, et accompagnés de milliers de gravures et d'une profusion de planches et cartes en noir et en couleurs de toute beauté. Est-il besoin d'insister sur les incalculables services qu'une pareille œuvre rendra dans toutes les circonstances de la vie ? Le chiffre colossal de 180 000 souscripteurs atteint en deux ans montre assez à quel point elle s'impose à tous. C'est le livre qui sera bientôt entre toutes les mains, dans toutes les familles.

Ce prospectus (janvier 1910) annule les précédents.

Prière de communiquer.

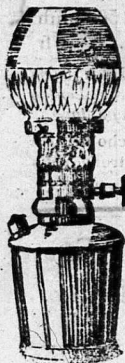
NHÀ BÁN SÁCH

ĐÓNG SÁCH

HUYNH-KIM-DANH

Đường CATINAT

SAIGON, môn bài số 12, SAIGON



Bán đủ các thứ sớ bộ, sách vở, thơ tuồng và truyện chữ quốc-ngữ, cũng các thứ sách học chữ tàu và chữ Đại pháp văn bản.

Giấy mực, và đồ dùng theo việc quan, viết làng, nhà buôn và các trường. In thiệp, đủ các thứ. Đóng bì sách khéo và chắc, và có bán đèn, sửa đàn tiệc Tito-land.

Ở đây có sửa súng; có bán máy hát bán hát chạy bằng kim, đủ các thứ tiếng. Annam Tây và Chêc.

Có bán hộp quet máy giá 2 \$ 00.

Tại đây, có bán **Lục-Tỉnh-Tân-Văn**.



NHÀ BÁN THUỐC SAIGONNAISE

Ông Alexandre DOURDOU

THÁY THUỐC

SAIGON, SỐ 138, ĐƯỜNG CATINAT VÀ 140, SAIGON.

BỆNH HO ĐAU NGỰC

Nếu ho gió mà bỏ lấy lức hay là điều dưỡng sơ sai sau tồn lại làm bệnh tới phổi. Bất ho về tức ngực, hoặc hư mấy lá phổi (tục gọi là ho lao). Mà thường thì ho càng ngày càng thêm làm cho cá và thân thể người bệnh phải chuyển động. Ngủ không an giấc, ăn ngủ không an sanh ra dật dờ dật dươi; khi nóng khi lạnh. Ho lâu lại sanh ra nhiều đàm. Ban đầu người bệnh khạc ra đàm, sau khạc ra máu làm cho ốm o gầy mòn mà chết.

Ta có thể một thứ thuốc ngọt dễ trị bệnh dữ tợn này. Thuốc này đã trị lành bệnh cho đư muôn người Annam rồi. Hiệu thuốc này « **Sirope contre la phthisie** ».

Mỗi ngày uống bốn lần; cách nhau 3 giờ, mỗi lần uống một muỗng lớn. Uống chẳng bao lâu thì thấy những chứng bệnh như đau ngực ho gió, ho lao, đều giảm hết.

Ta tỏ ý cho những người hay mua thuốc tại tiệm ta biết hề mua nhiều thì ta sẽ bán giá rẽ lắm. Như là: Iodure de potassium mua nguyên một kilo thì bán 18 \$ 00 thiệt nhứt hiệu có in hình con voi, chỉ rõ là thứ nhứt hạng, chớ các thứ hiệu khác không tốt. Phải mua thứ có nhãn hiệu in hình con voi luôn. Ta chỉ cho người Annam cùng người khách rõ mà tránh những thuốc xấu, vì ông DOURDOU, hiệu tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » bán thuốc tốt hơn hết. Người khách hay là người Annam hoặc ở Bắc kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, hay là Cao-man, như muốn mua món chi thì tới tại tiệm ông DOURDOU thì có đủ các thứ mà mua lại bán giá rẽ. Tại tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » ông DOURDOU cũng có bán nước thuốc, kiến giấy họa hình. Ông sẵn lòng mà bảo chớ các thứ nước thuốc những người nào cần dùng. Xin viết thư cho ông thì ông gởi tới y như ý muốn lại mau mắn và thuốc tinh anh hạng nhứt.

BIJOUTERIE PARISIENNE

Số 126

ĐƯỜNG CATINAT

TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI



Tiệm cái tại Paris
Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

Chúng tôi có lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôi đang hay rằng; chúng tôi mới lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kể ra sau này: Dây chuyền đeo cổ, Médailles, vàng đeo tay, bông tai có nhạu hạt thủy xoàn, hạt thủy xoàn, cà-rá, chuỗi đồng hồ và đồ đeo theo chiến, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sẵn lòng bán những đồ nữ trang Nhe giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác. Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn-hỏi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các cô bà, chớ quên tiệm chúng tôi, cùng người ta quen biết rồi, đến mà xem những đồ rất xinh tốt và giá rẽ lắm.



PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM
 THIẾT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh MỤ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 nơi TRAI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MINH, REF. Ở
 DA, hoặc CHỐI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI,
 BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOẠI DA và bệnh có
 TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÔ rê tiên và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó hay lắm.

Bất kỳ thuốc trị đăm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGÉ thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOAN XÔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonic Antiglairoux
 của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGÉ FILS, nhứt hợm
 hào chủ y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 9,
 ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

SÁCH TỰ VỊ
Dictionnaire-Manuel Illustré
 DES
SCIENCES USUELLES

M. E. BOUANT

Cựu học trò Trường Normale supérieure,
 agrégé des sciences physiques, giáo sư tại
 Lycée Charlemagne.

SCAN

Một quyển in-18, có xen 2 500 hình,
 đóng bì vải, lề đỏ, giá..... 6 fr.

Quyển sách này được Học-bộ tòa trọng
 thưởng chuẩn tiền mua và được Giáo-tho
 Tặng-Tho thành Bruxelles nhậm dụng.

Tự vị này soạn ra để đo tầm cho dễ hiểu
 biết các điều thường dùng trong cách
 vật tri tri.

NHÀ BÁN SÁCH

ARMAND COLIN

Đường MÉZIÈRES 5, PARIS

Được thưởng GRAND PRIX cuộc đấu xâu
 HANOI 1902.

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY
 CÓ QUYÊN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
 VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Etienne
 MÀ THỜI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur

ở Đường
 SAIGON

Catimat số 36

Có
 Bán SÙNG đủ thứ
 và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn
 XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
 ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
 GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vài chi thì xin đi thư như vậy :
 M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 Rue Catimat

NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE

Đường MONTPARNASSE 13, PARIS

Được thưởng **GRAND PRIX** cuộc đấu xảo
PARIS 1900—HANOI 1902—LIEGE 1905
MILAN 1906
HORS CONCOURS—LONDRES 1908.

Trong chữ vị khán quan có vữa ý sách
chi trong bản *catalogue* NHÀ BÁN SÁCH
LAROUSSE thì xin do nơi NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gửi những sách chữ vị
muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp
không tăng chút nào, (trừ ra tiền gửi mã
thôi)

**TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE**

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE VÀ FLEURY SOẠN

Đợc Cha L. MOSSARD đã diễn dịch ra chữ Quốc-ngữ
GIÁ..... 1 fr. 60

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY về
việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu
thành Paris chấm thứ sách mẹo này thì là
đầu tiên lắm và bởi chưng sách ấy vừa trí và
có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ
là đợc Cha MOSSARD, Giám mục đương kim
Địa phận Sài-gòn. Thuở người còn làm bề
trên coi trường Taberd, người đã làm thứ
sách ấy cho học trò của người học, và hề ai
coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói
rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Lang-
sa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này.
Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển,
góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước
rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kể theo một
bên.

Đợc Cha MOSSARD từng thao việc giáo
huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho
người Annam học thì đầu rành đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 - NHÀ NGÀNH TẠI

HAIPHONG

BORDEAUX

SAIGON

HANOI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm
hiệu « Royal Japonais » là thứ tốt hào
hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu dè
vương Nhật-bôn.

Hãy xúc tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt
hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliquot.

» Ponsardin.

» Duc de Montebello.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vản rói hiệu
Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
kêu là: Vieille Eau de vie Deiean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Grüber và Bière Loraine. Rượu Madère
Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ
phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quet Đông-Dương, và ngoài
Bến thủy, gán Annam và ông quet Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

NHÀ ĐẠI THƯƠNG TRỦ ĐỦ CÁC HÀNG HÓA

J. BERTHET ĐƯỜNG BOULEVARD CHARNER MÔN BÀI SỐ 68 **SAIGON**

++ LẬP RA NĂM 1887 ++

Hàng **J. BERTHET** này trong 23 năm nay hằng lo lắng, làm cho người Annam ta biết các hàng hóa Langsa, như là các món sau này:

RƯỢU BORDEAUX trắng có, độ có của hãng **BIRKEDAL HARTMANN** và công ty ở BORDEAUX
BORDEAUX
RƯỢU Bourdeaux trắng có, độ có của hãng **FLAVIEN JEUNET HENRY** ở tại **RULLY**

Còn đứng nguyên thùng, nửa thùng hay là chiết ra ve rồi.
RƯỢU CHAMPAGNE hiệu **BOLLINGER** Hiệu **G. H. MUMM** TISANE DE
CHAMPAGNE hiệu **ROEDERER** CHAMPAGNE hiệu **LEBRUN FRÈRES**

RƯỢU RHUM SAINTE ANNE
COGNAC hiệu **LE MOULIN** **RƯỢU** WHISKY BUCHANAN BLACK AND WHITE

RƯỢU QUINQUINA DUBONNET (bỏ và trắng kiện)
COGNAC JAS HENNESSY (Nhà đặt rượu Cognac lớn hơn hết).
ABSINTHE OXYGÉNÉE CUSENIER (thứ xanh và thứ trắng).
LIQUEURS và SIROPS CUSENIER BIÈRE DRAGON (tốt và rẻ)

SỮA bò hộp có đường hiệu **LA PETITE FERMIERE**
Cà hộp, thịt hộp, hàng bông đựng hộp hiệu **AMIEUX FRÈRES**

Dầu thơm, nước thơm, hiệu **CHRYSANTHEMIS DU JAPON** mùi rất là ngọt ngào và lại thơm giai. Nhà bông thơm hiệu con mèo con (**LE PETIT CHAT**)

Thuốc vắn sản hiệu **JUAN BASTOS**. Danh tiếng thuốc rơi **BASTOS** và thuốc vắn sản của hãng **BASTOS** đã vang lừng, các nơi không cần gì phải khoe nữa. Cả hoàn cầu đều dùng thuốc rơi và thuốc diều **BASTOS** là ngon.

Máy nói **BAN** hát hiệu **PATHE FRÈRES** QUẠT chạy bằng dầu lửa thường, dễ chi dụng trong nhà.

Xe máy đập hiệu **SEMEUSE** đã tốt, chắc và lại rẻ

Tủ sắt hiệu **VERSTAEN** đã không sợ lửa mà lại cay phá không nổi.

Ghế ngồi, ghế fauteuil, ghế berceuse (xích đu) thật hiệu **THONET**, đủ sắc, đen, đỏ, vàng và đủ kiểu.

Ai muốn xin mục lục thì hãng **BERTHET** sẽ gửi mà cho